UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 000 /TTr-STC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 00 tháng 00 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
Đề nghị ban hành Quyết định của UBND tỉnh quy định giá thóc dùng để thu thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính kính trình UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định của UBND tỉnh quy định giá thóc dùng để thu thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Cơ sở pháp lý, cơ sở chính trị

Căn cứ Điều 17 Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 1993 quy định: *"Thuế sử dụng đất nông nghiệp tính bằng thóc, thu bằng tiền. Giá thóc thu thuế do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định được thấp hơn không quá 10% so với giá thị trường ở địa phương trong vụ thu thuế."*.

Căn cứ khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định: *"1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác."*.

2. Cơ sở thực tiễn

Căn cứ Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 1993, Sở Tài chính đã chủ trì, tham mưu UBND tỉnh:

- Tại tỉnh Đắk Lắk (cũ): Ban hành Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 về việc quy định giá thóc dùng để thu thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Tại tỉnh Phú Yên (trước đây): Ban hành Quyết định số 56/2015/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 về việc quy định giá thóc thu thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Khi sáp nhập tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Phú Yên thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Đắk Lắk theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội ban hành về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và đồng thời, kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện trong cả nước kể từ ngày 01/7/2025 theo khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 203/2025/QH15, thì Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ) về việc quy định giá thóc dùng để thu thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Quyết

định số 56/2015/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 của UBND tỉnh Phú Yên (trước đây) về việc quy định giá thóc thu thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên, không còn phù hợp với tình hình thực tế như hiện nay.

Qua thực tế triển khai thực hiện, Sở Tài chính xét thấy mức giá thóc dùng để thu thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tại Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND, Quyết định số 56/2015/QĐ-UBND không còn phù hợp, khi giá hàng hóa, dịch vụ trên thị trường có biến động tăng theo thời gian.

Ngoài ra, Thuế tỉnh Đắk Lắk đã có ý kiến tại Công văn số 463/DLA-CNTK ngày 12/02/2026, đề nghị Sở Tài chính sớm tham mưu UBND tỉnh ban hành giá thóc để làm căn cứ thu thuế và miễn giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2026.

Để đảm bảo giá thóc dùng để thu thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (mới), đảm bảo phù hợp với giá thị trường theo Điều 17 Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 1993, phù hợp với địa bàn hành chính tỉnh Đắk Lắk (mới), việc Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định giá thóc dùng để thu thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (mới) là cần thiết, phù hợp thực tiễn và phù hợp với quy định pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích:

Ban hành quy định giá thóc dùng để thu thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Quan điểm xây dựng

Đảm bảo đúng quy định của pháp luật về Thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 1993, Luật Giá năm 2023 và phù hợp với giá thị trường ở địa phương.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Quyết định này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ quy định của *Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp số 23-L/CTN ngày 10 tháng 7 năm 1993, Nghị định số 74/CP ngày 25 tháng 10 năm 1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp, Thông tư số 89/TC/TCT ngày 09 tháng 11 năm 1993 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 74/CP ngày 25 tháng 10 năm 1993 của Chính phủ:*

1. Sở Tài chính đã tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Công văn số 3271/UBND-ĐTKT ngày 13/3/2026 về việc phân công xây dựng văn bản QPPL của UBND tỉnh quy định giá thóc dùng để thu thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Sở Tài chính nghiên cứu, xây dựng dự thảo Quyết định của UBND tỉnh quy định giá thóc dùng để thu thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk để đảm bảo phù hợp với giá phổ biến trên thị trường tại địa phương hiện nay.

3. Ngày 00/00/2026, Sở Tài chính ban hành Công văn số 0000/STC-QLG&CS về việc lấy ý kiến góp ý dự thảo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các sở, ban, ngành của tỉnh; UBND các xã, phường; đồng thời gửi

Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk để đăng tải dự thảo.

4. Trên cơ sở ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Sở Tài chính đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện dự thảo Quyết định của UBND tỉnh quy định giá thóc dùng để thu thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tại Công văn số 0000/STC-QLG&CS ngày 00/00/2026.

5. Ngày 00/00/2026, Sở Tài chính có Công văn số 0000/STC-QLG&CS đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh quy định giá thóc dùng để thu thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

6. Tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 000/BC-STP ngày 00/00/2026, Sở Tài chính đã chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định của UBND tỉnh quy định giá thóc dùng để thu thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Bố cục: Quyết định quy định trực tiếp, gồm có 4 Điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng
- Điều 2. Quy định giá thóc dùng để thu thuế sử dụng đất nông nghiệp
- Điều 3. Tổ chức thực hiện
- Điều 4. Hiệu lực thi hành

2. Nội dung cơ bản dự thảo Quyết định

"**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định giá thóc dùng để thu thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo Điều 17 Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 1993.

2. Đối tượng áp dụng

a) Thuế tỉnh, các cơ quan thuế cơ sở.

b) Các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp theo quy định hiện hành.

Điều 2. Quy định giá thóc dùng để thu thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

STT	Địa bàn	Mức giá (đồng/kg)
1	Phường Buôn Ma Thuột	7.000
2	Phường Tân An	7.000
3	Phường Tân Lập	7.000
4	Phường Thành Nhất	7.000
5	Phường Ea Kao	7.000
6	Phường Buôn Hồ	7.000
7	Phường Tuy Hòa	7.000
8	Phường Phú Yên	7.000
9	Phường Bình Kiến	7.000

10	Phường Xuân Đài	7.000
11	Phường Sông Cầu	7.000
12	Phường Đông Hòa	7.000
13	Phường Hòa Hiệp	7.000
14	Xã Ea Drăng	7.000
15	Xã Ea H'Leo	7.000
16	Xã Dray Bhăng	7.000
17	Xã Ea Ktur	7.000
18	Xã Ea Na	7.000
19	Xã Quảng Phú	7.000
20	Xã Krông Pắk	7.000
21	Xã Ea Knuếc	7.000
22	Xã Ea Kly	7.000
23	Xã Ea Kar	7.000
24	Xã Xuân Thọ	7.000
25	Xã Xuân Cảnh	7.000
26	Xã Xuân Lộc	7.000
27	Xã Hòa Xuân	7.000
28	Xã Tuy An Bắc	7.000
29	Xã Tuy An Đông	7.000
30	Xã Tuy An Nam	7.000
31	Xã Ô Loan	7.000
32	Xã Phú Hòa 1	7.000
33	Xã Phú Hòa 2	7.000
34	Phường Cư Bao	6.700
35	Xã Hòa Phú	6.700
36	Xã Ea Ning	6.700
37	Xã Pơng Drang	6.700
38	Xã Krông Búk	6.700
39	Xã Ea Khăl	6.700
40	Xã Krông Ana	6.700
41	Xã Dur Kmăl	6.700
42	Xã Krông Năng	6.700
43	Xã Cuôr Đăng	6.700
44	Xã Cư M’gar	6.700
45	Xã Ea Tul	6.700
46	Xã Ea Phê	6.700
47	Xã Krông Bông	6.700
48	Xã Hòa Thịnh	6.700

49	Xã Hòa Mỹ	6.700
50	Xã Tây Hòa	6.700
51	Xã Sơn Thành	6.700
52	Xã Suối Trai	6.700
53	Xã Sơn Hòa	6.700
54	Xã Vân Hòa	6.700
55	Xã Tuy An Tây	6.700
56	Xã Xuân Lãnh	6.700
57	Xã Phú Mỡ	6.700
58	Xã Xuân Phước	6.700
59	Xã Đồng Xuân	6.700
60	Xã Ea Drông	6.700
61	Xã Cư Pơng	6.700
62	Xã Ea Wy	6.700
63	Xã Ea Hiao	6.700
64	Xã Dliê Ya	6.700
65	Xã Tam Giang	6.700
66	Xã Phú Xuân	6.700
67	Xã Ea Kiết	6.700
68	Xã Ea M'Droh	6.700
69	Xã Tân Tiến	6.700
70	Xã Vụ Bổn	6.700
71	Xã Ea Ô	6.700
72	Xã Ea Knốp	6.700
73	Xã Cư Yang	6.700
74	Xã Ea Păl	6.700
75	Xã Liên Sơn Lắk	6.700
76	Xã Đắk Liêng	6.700
77	Xã Nam Ka	6.700
78	Xã Đắk Phơi	6.700
79	Xã Krông Nô	6.700
80	Xã Hòa Sơn	6.700
81	Xã Dang Kang	6.700
82	Xã Yang Mao	6.700
83	Xã Cư Pui	6.700
84	Xã Ea Wer	6.700
85	Xã Ea Nuôl	6.700
86	Xã Buôn Đôn	6.700
87	Xã Ea Súp	6.700

88	Xã Ea Rốk	6.700
89	Xã Ea Bung	6.700
90	Xã Ia Rvê	6.700
91	Xã Ia Lốp	6.700
92	Xã M'Drắk	6.700
93	Xã Ea Riêng	6.700
94	Xã Cư M'ta	6.700
95	Xã Krông Á	6.700
96	Xã Cư Prao	6.700
97	Xã Ea Trang	6.700
98	Xã Sông Hinh	6.700
99	Xã Tây Sơn	6.700
100	Xã Ea Ly	6.700
101	Xã Ea Bá	6.700
102	Xã Đức Bình	6.700

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Thuế tỉnh Đắk Lắk

a) Căn cứ quy định Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và mức giá thóc quy định tại Quyết định này hướng dẫn thuế cơ sở tính, thu thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Căn cứ tình hình thực tế qua tham khảo giá thóc thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, có ý kiến cụ thể về giá thóc thu thuế hàng năm, gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định về việc ban hành giá thóc thu thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn Đắk Lắk.

2. UBND các xã, phường và các cơ quan tổ chức, đơn vị có liên quan phối hợp với cơ quan thuế các cấp hướng dẫn việc tính, thu thuế tại Quyết định này đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, thay thế, kịp thời báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Thuế tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định Quy định giá thóc để thu thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn Đắk Lắk khi giá thóc trên thị trường có sự thay đổi làm cho giá thóc thu thuế sử dụng đất nông nghiệp do UBND tỉnh ban hành không còn phù hợp với quy định tại Điều 17 Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 1993, dựa trên cơ sở đề xuất của Thuế tỉnh, UBND các xã, phường và cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan. ”

VI. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ): KHÔNG CÓ

VII. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN

HÀNH

1. Nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành quyết định: Các cán bộ, công chức của cơ quan thuế, cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ và nguồn kinh phí thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

2. Thời gian trình thông qua/ban hành: Quý II/2026.

VIII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

Theo Quy chế làm việc của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân tỉnh thì UBND tỉnh Quyết định của UBND tỉnh quy định giá thóc dùng để thu thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk không phải xin ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và HĐND tỉnh.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định của UBND tỉnh quy định giá thóc dùng để thu thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, Sở Tài chính xin kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh lần 00; (2) Báo cáo thẩm định số 0000/BCTĐ-STP ngày 00/00/2026 của Sở Tư pháp; Báo cáo thuyết minh, so sánh)./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- BGĐ Sở TC;
- Lưu: VT, QLG&CS (P).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Hồ Quang Tuấn